

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CITY AUTO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16./CBTT-CTF/2021

TP.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
- Mã chứng khoán: CTF
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 37262626 Fax: 028 37263626
- Người thực hiện công bố thông tin: Phan Thị Hồng Phương

Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính nhân sự

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên 2020 Công ty Cổ phần City Auto.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 19/04/2020 tại đường dẫn: <https://www.cityford.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên 2020 Công ty Cổ phần City Auto;
- Báo cáo tài chính 2020 Công ty Cổ phần City Auto.

Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT



Phan Thị Hồng Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



City Auto Group

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: 028 37 26 26 26 - Fax: 028 37 26 26 26 - Web: www.cityford.com.vn



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần City Auto. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/03/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 16/07/2019.
- Vốn điều lệ: 455.399.680.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 455.399.680.000 đồng
- Địa chỉ: 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 37262626
- Số fax: (028) 37263626
- Website: <https://www.cityford.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: CTF
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần City Auto là Công ty kinh doanh và Dịch vụ sửa chữa xe Ô tô các loại hàng đầu tại Việt Nam. City Auto được thành lập từ năm 2009 tiền thân là Công ty cổ phần Tân Thành Đô City Ford được thành lập từ năm 2000, là một trong những Đại lý đầu tiên của hệ thống Ford Việt Nam.

Liên tục phát triển, Công ty Cổ phần City Auto và các Công ty con, công ty liên kết là đại lý ủy quyền chính thức của Công ty Ford Việt Nam và Tập Đoàn Hyundai TC Motor. Với nhiều thành tựu trong lĩnh vực kinh doanh ô tô, cung cấp phụ tùng chính hãng, bảo trì, sửa chữa các loại xe Ford, Hyundai... Đến nay, CTF vinh dự trở thành một trong hai công ty cung ứng tốt nhất về số lượng xe Ford, Hyundai được bán ra trên thị trường Việt Nam.

Các dấu mốc trong quá trình phát triển:

- Công ty Cổ phần Tân Thành Đô City Ford được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/03/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 32 tỷ đồng.
- Qua hai lần tăng vốn điều lệ, tháng 12/2015 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần City Auto với vốn điều lệ là 180.000.000.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0307979603 thay đổi lần 9 ngày 17/12/2015.
- Ngày 19/09/2016, Công ty có vốn điều lệ là 180.000.000.000 đồng với 290 cổ đông và được UBCKNN công nhận là công ty đại chúng.

- Ngày 30/05/2017, Cổ phiếu Công ty Cổ phần City Auto chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh – HOSE với mã chứng khoán CTF.
- Tháng 01/2019 Công ty phát hành thành công 21,6 triệu cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 396.000.000.000 đồng.
- Tháng 07/2019 Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ được nâng lên 455.399.680.000 đồng.
- Năm 2020, Công ty cổ phần City Auto tiếp tục ghi dấu ấn khi trở thành: Đại lý đạt doanh số bán hàng cao nhất toàn quốc; Đại lý đạt doanh số Dịch vụ cao nhất toàn quốc; Đại lý đạt chuẩn FGE chương trình trải nghiệm khách hàng toàn quốc; Đại lý đạt chuẩn CVP chỉ số hài lòng khách hàng toàn quốc; Đại lý Ford 20 năm hoạt động Bán hàng & Dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam 2000 – 2020.
- Đặc biệt, với doanh số bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm 2020 lên đến 5.758 tỷ, City Ford vinh dự nhận được giải thưởng danh giá: "Đại lý xuất sắc nhất toàn quốc 2020" và nằm trong "Top 500 doanh nghiệp lớn nhất tại Việt Nam" năm 2020.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô. Chi tiết: Bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm;
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Hiện tại lĩnh vực đang hoạt động kinh doanh chính của Công ty là phân phối sỉ, lẻ xe ô tô.

b) Địa bàn kinh doanh: Trong nước

Tháng 10/2000, thành lập Công ty City Ford đặt tại địa chỉ số 48/10 Điện Biên Phủ, phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Tháng 12/2005, khai trương Chi nhánh thứ 2 đặt tại địa chỉ Quốc lộ 51, Phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tháng 09 năm 2019 đổi tên thành Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu.

Tháng 07/2011, khai trương Công ty Cổ phần Ô Tô Phú Mỹ tại Khu công nghiệp

Cát Lái 2, Phường Thành Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của khách hàng Công ty Cổ phần City Auto mở rộng showroom, nâng cấp dịch vụ sửa chữa - bảo trì theo tiêu chuẩn 3S, 5S, trang thiết bị máy móc chuyên môn hóa, sử dụng công nghệ tiên tiến theo quy chuẩn quốc tế, Công ty đã tiến hành xây dựng trụ sở mới và lễ khai trương diễn ra vào ngày 27/03/2015. Trụ sở mới đặt tại số 216 – 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Tháng 06/2015 Khai trương Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang tại địa chỉ 51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Tháng 11/2015, khai trương Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại địa chỉ 40A Đường 30/04 phường 9, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tháng 08/2016, khai trương Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh tại 18 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị, Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý:



Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có quyền lực cao nhất Công ty, Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ chính như sau:

- Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ.

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên.
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các thành viên: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.
- Các nhiệm vụ khác.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát có 03 thành viên, trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán - kiểm toán và có một thành viên khác làm về kế toán, Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật những công việc thực hiện của Ban.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc Chi nhánh/Bộ phận, Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành và quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phòng ban:

- a. Phòng Dịch vụ hậu mãi:
Cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa và dịch vụ hậu mãi cho khách hàng.
- b. Phòng Marketing:
Tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường và hỗ trợ cho bộ phận bán hàng.
- c. Phòng bán hàng:
Phụ trách bộ phận bán hàng nhằm đạt được kế hoạch đề ra.
- d. Phòng Hành chính nhân sự (HCNS):
Định biên cơ cấu tổ chức, quản lý nhân sự: tuyển dụng đào tạo, bổ nhiệm, điều chuyển. Thiết lập các quy chế về tiền lương, tiền thưởng từ quỹ lương và các chế độ chính sách khác đối với người lao động theo quy định của Công ty, của pháp luật.
- e. Phòng Kế toán:
Tổng hợp thông tin, phân tích và lập báo cáo tài chính tháng, quý và hàng năm. Quản lý và kiểm soát hệ thống thống kê, kế toán trong toàn Công ty.

b) Công ty con và chi nhánh:

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO



- Công ty cổ phần City Auto có 4 công ty con, chi tiết như sau:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp đăng ký
1	Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ	Lô B1, Đường C2, KCN Cát Lái 2, TP. Thủ Đức, TP. HCM	Buôn bán Ô Tô, thương mại và dịch vụ	67	98,53%
2	Công ty cổ phần ô tô Nha Trang	Số 51 Lê Hồng Phong, phường Phước Tân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Buôn bán Ô Tô, thương mại và dịch vụ	36,5	73,00%
3	Công ty cổ phần Auto Trường Chinh	Số 18 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. HCM	Buôn bán Ô Tô, thương mại và dịch vụ	327,68	96,52%
4	Công ty cổ phần City Auto Vũng Tàu	Số 224 Quốc lộ 51, P. Kinh Dinh, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Buôn bán Ô Tô, thương mại và dịch vụ	-	95,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

- Công ty có các chi nhánh và kho hàng hoạt động như sau:
 - a. Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto – Kho hàng đặt tại Lô F3, đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603;
 - b. Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto – Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603 – 003.
 - c. Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto – Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603 – 005.
 - d. Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto – Kho hàng 04 đặt tại số 12 đường số 9, Phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603 – 006.
 - e. Công ty cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, mã số chi nhánh: 0307979603 – 002.
 - f. Công ty cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, Phường 9, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, mã số chi nhánh: 0307979603 – 004.

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Giữ vững vị trí top đầu các nhà phân phối xe Ford và Hyundai tại Việt Nam.
- Mở rộng hoạt động kinh doanh, địa bàn kinh doanh.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ.
- Tăng cường hoạt động đào tạo cán bộ nhân viên.
- Thu hút nhân tài, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh, địa bàn kinh doanh.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ.
- Chính sách cổ tức hợp lý đảm bảo lợi ích cho cổ đông và có nguồn lợi nhuận tích lũy để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty luôn đề cao hoạt động kinh doanh gắn liền trách với môi trường, xã hội và cộng đồng; hướng tới việc kết nối các công ty thành viên, từng bước thay đổi nhận thức và hành động để thực hiện các trách nhiệm môi trường, xã hội.

Tuân thủ luật pháp về môi trường là cam kết hàng đầu của Công ty, với cơ chế giám sát đảm bảo tất cả công ty thành viên sẽ tuân thủ các yêu cầu pháp lý, trong năm công ty không phát sinh vi phạm quy định pháp luật nào về vấn đề môi trường. Bên cạnh đó, tăng cường công tác đào tạo nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên với trách nhiệm môi trường như tuân thủ quy trình sửa chữa xe ô tô, thay thế phụ tùng theo tiêu chuẩn của Công ty và các quy định liên quan.

5. Các rủi ro

a) Rủi ro về luật pháp:

Sự thay đổi trong chính sách quản lý nhà nước có thể mang lại lợi ích hoặc rủi ro đối với công ty nhưng nhìn chung việc thiếu ổn định về cơ chế quản lý Nhà nước dẫn đến khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, công ty thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật mới ban hành nhằm đưa ra các định hướng kinh doanh phù hợp.

b) Rủi ro về thị trường tiêu thụ:

Thị trường ô tô Việt Nam vừa trải qua một năm 2020 đầy khó khăn, thử thách do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Từng có thời điểm, nhiều nhà máy lắp ráp, sản xuất ô tô phải tạm ngừng hoạt động, thị trường ô tô gần như rơi vào cảnh “đóng băng” do diễn biến phức tạp của đại dịch.

Tuy nhiên, khi dịch bệnh dần được kiểm soát tại Việt Nam cùng với sự linh hoạt, kịp thời của các cơ quan ban ngành nhà nước trong việc đưa ra những chính sách hỗ trợ, kết hợp cùng nỗ lực của các doanh nghiệp ô tô... góp phần giúp thị trường ô tô từng bước hồi phục. Trong đó, việc Chính phủ ban hành Nghị định 70/2020 ND-CP về việc giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô lắp ráp, sản xuất trong nước từ ngày 28.6 – 31.12.2020 đã mang lại tính hiệu tích cực, góp phần tạo ra những bước hồi phục mạnh mẽ cho thị trường ô tô giai đoạn cuối năm.

Theo báo cáo bán hàng từ Hiệp Hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA). Doanh số bán hàng của các thương hiệu ô tô thuộc VAMA trong năm 2020 đạt 296.634 xe, giảm 8% so với năm 2019. Trong đó, doanh số bán ô tô lắp ráp trong nước giảm 1% trong khi xe nhập khẩu giảm tới 17% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tiềm năng thị trường tiêu thụ ô tô tại Việt Nam còn rất lớn khi thu nhập của người dân tăng lên, tỷ lệ sở hữu ô tô tại Việt Nam hiện đang rất thấp. Mặc dù tỷ lệ sở hữu ô tô thuộc hàng thấp nhất khu vực, tình trạng ùn tắc tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh lại rất trầm trọng. Ở hai đô thị lớn nhất cả nước này, cứ vào giờ cao điểm, nhiều tuyến đường lại rơi vào tình trạng hỗn loạn và ùn tắc kéo dài.

Bên cạnh bài toán khi lưu thông, việc tìm chỗ đỗ xe ô tô tại các thành phố lớn cũng là bài toán nan giải. Theo một khảo sát, 49% người đang ở hữu xe ô tô tại Hà Nội và 53% tại Thành phố Hồ Chí Minh đang cân nhắc có nên sử dụng ô tô nữa không vì những bất cập do phương tiện này mang lại. Ngoài lý do tắc đường, nguyên nhân chính dẫn tới tình trạng này là không tìm được chỗ đỗ xe. Tại Hà Nội, 77% người được hỏi cho biết họ thường bị mất rất nhiều thời gian vì loay hoay tìm chỗ đỗ xe, trong khi con số tương ứng tại Thành phố Hồ Chí Minh là 68%.

Vì vậy hạ tầng giao thông là điểm nghẽn của ngành để tăng doanh số bán hàng toàn thị trường nói chung và doanh số bán hàng của Công ty nói riêng.

c) Rủi ro về cạnh tranh:

Thị trường ô tô Việt Nam có quy mô còn rất hạn chế trong khi số lượng các đơn vị sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu nhiều nên sức ép cạnh tranh đối với thương hiệu Ford nói chung và công ty nói riêng là rất lớn. Thị trường chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt khi các nhà sản xuất và phân phối liên tục có chính sách giảm giá khiến tỷ suất lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành sụt giảm. Vì vậy Công ty đề ra mục tiêu gia tăng thị phần trong ngành đi đôi với nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng quy mô hoạt động kinh doanh.

d) Rủi ro khác:

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do môi trường, thiên tai, biến động lãi suất, biến động chính trị, xã hội, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020

a) Kết quả kinh doanh năm 2020:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Thay đổi
Doanh thu thuần	5.644.018.796.504	6.353.337.221.189	-11,2%
- Doanh thu bán xe	5.261.214.292.596	5.957.178.455.401	-11,7%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ và phụ tùng	362.454.481.476	379.544.776.378	-4,5%
Doanh thu hoạt động tài chính	29.294.062.725	753.813.519	3786,1%
Thu nhập khác	12.309.248.716	51.741.382.941	-76,21%
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	1.430.416.184	43.930.700.685	-96,74%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020)

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% hoàn thành kế hoạch
Doanh thu	Đồng	6.400.000.000.000	5.644.018.796.504	88,2%
- Doanh thu bán xe	Đồng	6.050.000.000.000	5.261.214.292.596	87,0%
- Doanh thu dịch vụ	Đồng	350.000.000.000	362.454.481.476	103,6%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	50.000.000.000	4.151.666.931	8,3%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	40.000.000.000	1.430.416.184	3,6%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán)

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành

Ban điều hành gồm 5 thành viên:

- Ông Trần Trung Chánh - Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến - Phó Tổng giám đốc

- Ông Võ Thanh Phong - Giám đốc Dịch vụ
- Bà Lê Thị Phú - Giám đốc tài chính

Và các Tổng Giám đốc và Giám các Công ty con và Công ty liên kết.

Tóm tắt sơ yếu lý lịch các thành viên Ban điều hành:

Ông Trần Trung Chánh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Họ và tên: Trần Trung Chánh
- Số CMND: 020432462, ngày cấp: 31/10/2007, nơi cấp: CA HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/04/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 92/14 Lê Quốc Trinh, Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 01/2001 đến 01/2010	Công ty cổ phần City Auto	Trưởng Phòng Dịch vụ
Từ 01/2010 đến 06/2012	Công ty cổ phần City Auto	Phó tổng Giám đốc
Từ 01/2012 đến nay	Công ty cổ phần City Auto	Tổng Giám đốc
Hiện nay	Công ty Cổ Phần Ô Tô Nha Trang	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2020: 64.765 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Minh Tiến

- Số CMND: 052077000056, ngày cấp: 27/04/2016, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/07/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quy Nhơn
- Địa chỉ thường trú: 199/9 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2008 đến 2010	Công ty TNHH Dịch Vụ Ô tô Sài Gòn Toyota Tsusho	Trưởng phòng bán hàng
Từ 2010 đến 08/2014	Công ty TNHH Ngọc ản – Huyndai Ngọc An	Trưởng phòng bán hàng và hậu mãi
Từ 08/2014 đến 11/2014	Công ty cổ phần Ô Tô Cường Thanh – Chevorlet Sài gòn	Giám đốc kinh doanh
Từ 11/2014 đến nay	Công ty Cổ phần City Auto	Phó tổng giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2020: 1.265 cổ phiếu, chiếm 0,0027% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần City Auto.

Ông Võ Thanh Phong – Giám đốc dịch vụ

- Họ và tên: Võ Thanh Phong
- Số hộ chiếu: 311556725, ngày cấp: 29/08/1994, nơi cấp: Tiền Giang
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/03/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Tiền Giang

- Địa chỉ thường trú: 60/15/27 Đường Số 2, KP 6, Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2004 đến 06/2010	Công ty cổ phần City Auto	Trưởng phòng Cố vấn dịch vụ
Từ 1/2011 đến nay	Công ty cổ phần City Auto	Giám đốc Dịch vụ

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành Viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/03/2020: 575 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ

Bà Lê Thị Phú – Giám đốc tài chính

- Họ và tên: Lê Thị Phú
- Số CMND: 024257207, ngày cấp: 27/06/2015, nơi cấp: CA Tp Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú: 371/30/11 Trường Chinh, P. 14, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1993 đến 2005	Công ty liên Doanh Du lịch OSCAN	Kế toán trưởng
Từ 2005 đến 2008	Công ty TNHH Lê Trần	Kế toán trưởng
Từ 2008 đến 2012	Công ty cổ phần Phân phối Tân Khoa	Kế toán trưởng
Từ 2012 đến 2014	Công ty cổ phần Big Big Trans	Kế toán trưởng
Từ 2014 đến 06/2015	Công ty cổ phần Kỹ Nguyên Rỗng	Kế toán trưởng
Từ 06/2015 đến nay	Công ty CP City Auto	Giám đốc tài chính

- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2020: 0

b) Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

c) Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

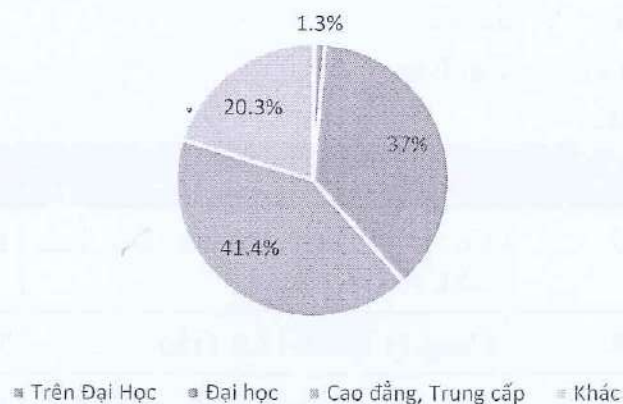
Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số lao động hợp nhất tính đến 12/2020 là 1.135 người, cơ cấu lao động của công ty như sau:

Bảng 1: Cơ cấu lao động Công ty

STT	Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trên Đại Học	15	1,3%
2	Đại học	420	37,0%
3	Cao đẳng, Trung cấp	470	41,4%
4	Khác	230	20,3%
	Tổng cộng	1.135	100%

TỶ LỆ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN



Nguồn: Công ty Cổ phần City Auto

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Chính sách đào tạo:

Công ty chú trọng công tác đào tạo cho người lao động, xem đây là ưu tiên và tạo sự khác

biệt về nguồn nhân lực của công ty với các đối thủ cạnh tranh. Tại công ty cổ phần City Auto, đào tạo không chỉ nhằm đầu tư cho nguồn vốn con người của tổ chức mà còn nhằm phát triển bản thân cho chính đội ngũ cán bộ nhân viên. Kế hoạch đào tạo được thiết lập hàng năm và báo cáo kết quả thực hiện để đánh giá tính hiệu quả cũng như mức độ cần thiết trong quá trình hoạt động. Hoạt động đào tạo được triển khai đến mọi cán bộ nhân viên trong Công ty, từ cấp nhân viên, kỹ thuật viên đến cấp quản lý nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm và hiệu quả thực hiện công việc, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực trong công ty.

Tất cả nhân viên tư vấn bán hàng, kỹ thuật viên đều được đào tạo bài bản theo tiêu chuẩn của Ford Việt Nam và Tập Đoàn TC Motor trước khi ký hợp đồng chính thức, được thi tay nghề theo từng khóa học, được cấp chứng chỉ đào tạo của Ford.

Đối với khối văn phòng, nghiệp vụ: công ty luôn tạo điều kiện để nhân viên tham gia các lớp học bổ sung kiến thức chuyên môn, cán bộ nhân viên được đăng ký khóa học phù hợp cho từng người. Khối quản lý được tham gia các lớp đào tạo CEO, CFO ... để nâng cao năng lực quản lý.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Với phương châm chính sách lương, thưởng, phúc lợi hợp lý là yếu tố quan trọng thúc đẩy người lao động làm việc nhiệt huyết, tạo động lực cho cán bộ nhân viên, là công cụ hiệu quả để thu hút và giữ chân nhân tài; Công ty luôn gắn kết quả kinh doanh của công ty đi đôi với chính sách lương thưởng, tạo điều kiện cho tất cả cán bộ nhân viên được hưởng chế độ làm việc tối ưu.

Tất cả cán bộ nhân viên đều được đảm bảo các chế độ chính sách phù hợp với Luật lao động Việt Nam. Chính sách đãi ngộ lao động luôn được công ty cập nhật, hoàn thiện nhằm tạo điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Công ty có chính sách thưởng cho các cán bộ nhân viên theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Ngoài ra, công ty có các khoản thưởng khác như: thưởng Tết Dương Lịch, 30/4, Lễ Quốc khánh 2/9 và Tết Nguyên đán.

Chế độ làm việc:

Thời giờ làm việc không quá 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần. Thời giờ làm việc hàng ngày: buổi sáng từ 8h00 đến 12h00; buổi chiều từ 13h00 đến 17h00. Tùy theo thực tế tình hình sản xuất kinh doanh, Công ty có thể điều chỉnh thời giờ làm việc trong ngày và trong tuần cho phù hợp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty đã đầu tư 431.180.000.000 đồng vào 4 công ty con, chi tiết như sau:

DVT: đồng

Số cuối kỳ			Số đầu năm		
Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
431.180.000.000	431.180.000.000	-	411.180.000.000	411.180.000.000	-

Đầu tư vào công ty con:

Tên công ty	Số cổ phần đăng ký nắm giữ	Tỷ lệ vốn góp đăng ký	Vốn thực góp đến cuối quý này
Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ	6.700.000	98,53%	67.000.000.000
Công ty cổ phần ô tô Nha Trang	3.650.000	73%	36.500.000.000
Công ty cổ phần Auto Trường Chinh	22.200.000	96,52%	327.680.000.000
Công ty cổ phần City Auto Vũng Tàu	5.700.000	95%	-
Cộng			431.180.000.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

Các công ty con hoạt động cùng ngành nghề với công ty mẹ, phục vụ thị trường tại các tỉnh/thành lân cận, có nhiều tiềm năng tiêu thụ ô tô. Nhìn chung, các công ty con có cơ cấu tài chính khá an toàn, mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty mẹ

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.578.696.957.105	1.546.927.125.282	2.1%
Doanh thu thuần	5.644.018.796.504	6.353.337.221.189	-11.2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6.572.201.692)	5.977.700.166	-209.9%
Lợi nhuận khác	10.723.868.623	48.813.547.975	-78.0%
Lợi nhuận trước thuế	4.151.666.931	54.791.248.141	-92.4%
Lợi nhuận sau thuế	1.430.416.184	43.930.700.685	-96.7%
Cổ tức		-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.1	1.2
Hệ số thanh toán nhanh	0.8	0.7
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.7	0.7
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2.0	1.9
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
Vòng quay hàng tồn kho	14.1	18.1
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3.6	5.1
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.03%	0.7%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.3%	11.0%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.1%	3.5%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0.1%	0.1%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Vốn điều lệ: 455.399.680.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 45.539.968 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 45.539.968 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/03/2020 như sau:

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/03/2020

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông nhà nước	-	-	-
II	Trong nước		45.447.275	99,80%
1	Tổ chức	4	6.037.524	13,26%

2	Cá nhân	343	39.409.751	86,54%
III	Nước ngoài		92.693	0,20%
1	Tổ chức	3	92.610	0,20%
2	Cá nhân	4	83	0,00%
	Tổng cộng		45.539.968	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần City Auto)

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/03/2020 theo phân loại cổ đông lớn, cổ đông nhỏ

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông lớn	5	19.137.856	42.02%
1	Tổ chức	1	6.037.500	13.26%
2	Cá nhân	4	13.100.356	28.77%
II	Cổ đông nhỏ	349	26.402.112	57.98%
1	Tổ chức	6	92.634	0.20%
2	Cá nhân	343	26.309.478	57.77%
	Tổng cộng	354	45.539.968	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần City Auto)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2020 vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Trách nhiệm môi trường và xã hội là vấn đề được Ban lãnh đạo công ty quan tâm và thường xuyên quán triệt đến các cán bộ nhân viên thực hiện, thông qua hệ thống quy trình nội bộ liên quan.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số lao động của Công ty mẹ tính đến 12/2020 là 210 người, mức lương bình quân đầu người (nhân viên) là 11.000.000 đồng, mức lương bình quân đầu người (quản lý) là 25.000.000 đồng

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: cán bộ nhân viên được hưởng các chế độ chính sách phù hợp với Luật lao động Việt Nam, công ty có chính sách về phúc lợi cho nhân viên như: nghỉ mát hàng năm, thưởng Tết Dương Lịch, 30/4, Lễ Quốc khánh 2/9 và Tết Nguyên đán, các khoản thưởng khác theo kết quả làm việc của từng người lao động, các chế độ phúc lợi khác. Công ty luôn cập nhật các chế độ ngày càng tốt hơn cho nhân viên để họ yên tâm làm việc và cống hiến.

- Hoạt động đào tạo người lao động:

Nhân viên được đào tạo theo tiêu chuẩn của Ford Việt Nam và TC Motor trước khi ký hợp đồng chính thức, được thi tay nghề theo từng khóa học, được cấp chứng chỉ đào tạo của Ford và TC Motor.

Đối với khối văn phòng, nghiệp vụ: công ty luôn tạo điều kiện để nhân viên tham gia các lớp học bổ sung kiến thức chuyên môn, cán bộ nhân viên được đăng ký khóa học phù hợp cho từng người. Khối quản lý được tham gia các lớp đào tạo CEO, CFO ... để nâng cao năng lực quản lý.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Kết quả kinh doanh so với cùng kỳ năm 2019:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Thay đổi
Doanh thu thuần	5.644.018.796.504	6.353.337.221.189	-11,2%
- Doanh thu bán xe	5.261.214.292.596	5.957.178.455.401	-11,7%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ và phụ tùng	362.454.481.476	379.544.776.378	-4,5%
Doanh thu hoạt động tài chính	29.294.062.725	753.813.519	3.786,1%
Thu nhập khác	12.309.248.716	51.741.382.941	-76,2%
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	1.430.416.184	43.930.700.685	-96,7%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% hoàn thành kế hoạch
Doanh thu	Đồng	6.400.000.000.000	5.644.018.796.504	88,2%
- Doanh thu bán xe	Đồng	6.050.000.000.000	5.261.214.292.596	87,0%
- Doanh thu dịch vụ	Đồng	350.000.000.000	362.454.481.476	103,6%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	50.000.000.000	4.151.666.931	8,3%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	40.000.000.000	1.430.416.184	3,6%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán)

Doanh thu hợp nhất: Doanh thu của công ty gồm hoạt động bán xe và hoạt động cung cấp dịch vụ và phụ tùng, trong đó doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động bán xe. Năm 2020 doanh thu hợp nhất đạt 5.644 tỷ đồng, đạt 88,2% kế hoạch

Lợi nhuận: lợi nhuận trước thuế và sau thuế của công ty năm 2020 lần lượt là 4.151.666.931 đồng và 1.430.416.184 đồng, hoàn thành 3,6% kế hoạch do một số nguyên nhân chủ yếu sau: nguyên nhân là do dịch bệnh kéo dài nhà nước thực hiện chính sách giãn

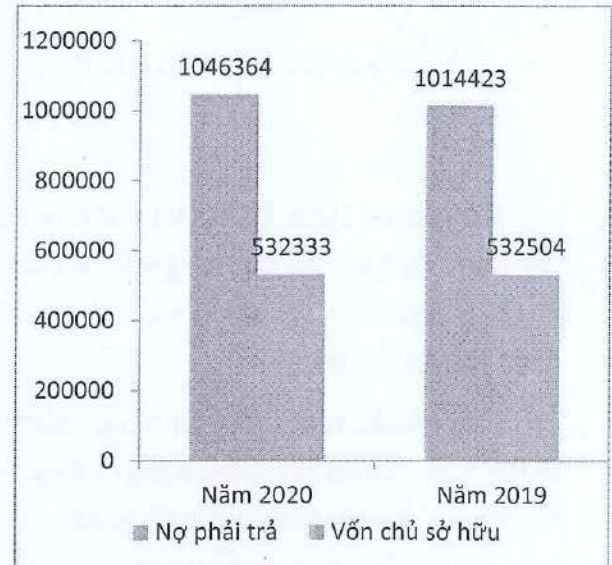
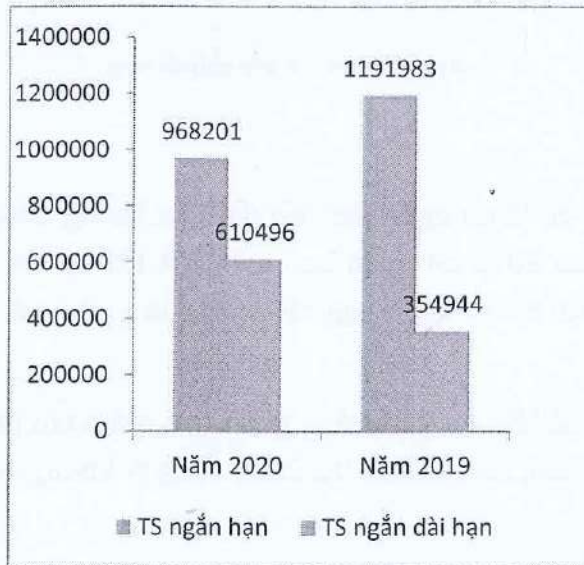
cách xã hội, thị trường cung, cầu giảm dẫn đến doanh thu bán hàng và lợi nhuận không đạt kế hoạch đưa ra.

2. Tình hình tài chính

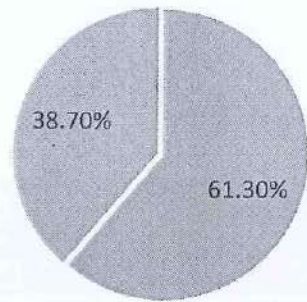
Tình hình tài sản, nợ phải trả hợp nhất của công ty:

ĐVT: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2019		Tăng/ giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	968.201	61,33%	1.191.983	77,10%	-18,8%
2	Tài sản dài hạn	610.496	38,67%	354.944	22,90%	72%
A	Tổng tài sản	1.578.697	100%	1.546.927	100%	2,1%
1	Nợ phải trả	1.046.364	66,28%	1.014.423	65,60%	3,1%
	Nợ ngắn hạn	869.323	55,07%	1.011.727	65,40%	-14,1%
	Nợ dài hạn	177.041	11,21%	2.696	0,20%	6.466,8%
2	Vốn chủ sở hữu	532.333	33,72%	532.504	34,40%	0%
B	Tổng nguồn vốn	1.578.697	100%	1.546.927	100%	2,1%

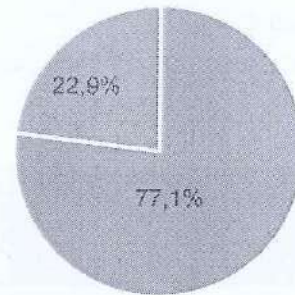


Cơ cấu tài sản 31/12/2020



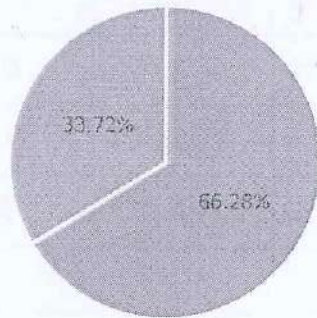
■ TS ngắn hạn ■ TS dài hạn

Cơ cấu tài sản 31/12/2019



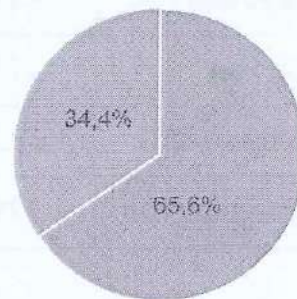
■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Cơ cấu nguồn vốn 31/12/2020



■ Nợ phải trả ■ Vốn chủ sở hữu

Cơ cấu nguồn vốn 31/12/2019



■ Nợ phải trả ■ Vốn chủ sở hữu

Cơ cấu nợ năm 2020 của công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn, nợ dài hạn không đáng kể. Nợ ngắn hạn có xu hướng giảm, cụ thể năm 2020 nợ ngắn hạn giảm 14,1% so với năm 2019, trong đó phần lớn là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn của công ty.

Các khoản nợ vay ngân hàng chiếm tỷ lệ lớn, có xu hướng giảm dẫn giảm chi phí tài chính. Các khoản nợ được công ty kiểm soát tốt, tính đến 31/12/2020 công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2020, cơ cấu tổ chức của công ty không thay đổi, nhằm tạo sự đồng bộ và nhất quán theo định hướng chung đã được Ban lãnh đạo công ty đề ra.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021
1	Số lượng xe bán (xe)	8.734
2	Doanh thu hợp nhất	7.380
	<i>Doanh thu bán hàng</i>	6.850
	<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	530
3	Lợi nhuận sau thuế	80
4	Cổ tức	10%

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Doanh thu: kết thúc năm 2020 Doanh thu hợp nhất của công ty đạt 5.644 tỷ đồng, giảm 11,2% so với năm 2019, đạt 88,2% kế hoạch.
- Lợi nhuận: Lợi nhuận hợp nhất sau thuế của công ty đạt 1,4 tỷ đồng, giảm 96,7% so với cùng kì năm 2019, hoàn thành 3,6% so với kế hoạch.
- Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích cho người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.
- Trách nhiệm môi trường và xã hội: Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường, trong năm không có các vi phạm phát sinh. Công ty luôn khuyến khích người lao động có ý thức trách nhiệm với môi trường, cộng đồng, xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Tổng Giám đốc với chức năng và quyền hạn của mình, đã thực hiện đầy đủ các công việc được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT giao phó đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện kế hoạch đề ra, tuy nhiên kết quả thực hiện kế hoạch trong năm cho thấy doanh thu chỉ đạt 88,2% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 3,6% kế hoạch. Vì vậy đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc cần có các giải pháp tốt hơn trong bối cảnh tình hình kinh tế biến động và cạnh tranh trong ngành gay gắt.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2021, HĐQT dự kiến sẽ chỉ đạo một số hoạt động của công ty như sau:

- HĐQT hoạt động trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, nguyên tắc đa số, trung thực, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh của công ty trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2021.
- Mở rộng mạng lưới hoạt động kinh doanh, triển khai các công việc liên quan
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động nhằm thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh năm 2021.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty gồm 5 thành viên:

- Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT (Được bầu lại ngày 27/06/2020);
- Ông Trần Lâm - Thành viên HĐQT (Được bầu lại ngày 27/06/2020);
- Ông Trần Trung Chánh - Thành viên HĐQT (Được bầu lại ngày 27/06/2020);
- Ông Nguyễn Đăng Hoàng – Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 27/06/2020);
- Ông Lê Minh Tâm – Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 27/06/2020);
- Ông Võ Thanh Phong - Thành viên HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 27/06/2020);
- Ông Nim Vuồn Phu - Thành viên HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 27/06/2020).

Ông Trần Ngọc Dân – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Trần Ngọc Dân
- Số CMND: 022761994, ngày cấp: 26/03/2013, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/05/1953
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: 57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Vật lý
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1981 đến 1988	Công ty vật tư khoa học kỹ thuật TP.HCM	Phó Giám đốc
Từ 1988 đến 1990	Công ty Xăng dầu Khu vực II	
Từ 1991 đến 1992	Công ty Mexco Bộ CN nhẹ	Phó Giám đốc
Từ 1993 đến 1999	Công ty Lâm Long	Giám đốc
Từ 01/2000 đến 06/2009	Công ty cổ phần City Auto	Tổng Giám đốc
Từ 06/2009 đến nay	Công ty cổ phần City Auto	Chủ tịch HĐQT

Từ 09/2019 đến nay	Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ	Thành viên HĐQT
Từ năm 2016 đến nay	Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ từ 09/2019 đến nay
 - + Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn từ năm 2016 đến nay
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2020: 4.189.450 cổ phiếu tương đương 9,2% vốn điều lệ.

Ông Trần Lâm – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Lâm
- Số CMND: 023598929, ngày cấp: 17/08/2011, nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: 57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Carleton Canada
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2007 đến 2010	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Giám đốc
Từ 2010 đến nay	Công ty cổ phần UK	Tổng Giám đốc
Từ 2013 đến nay	Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Chủ tịch HĐQT
Từ 2016 đến nay	Công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn	Thành viên HĐQT
Từ 08/2019 đến nay	Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành Viên HĐQT Công ty cổ phần City Auto
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - + Tổng Giám đốc Công ty cổ phần UK từ 2010 đến nay;
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Ô tô Phú Mỹ từ 2013 đến nay;
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang từ 08/2019 đến nay;
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần xe khách Sài Gòn từ năm 2016 đến nay;

- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2020: 3.835.250 cổ phiếu chiếm 8,4% vốn điều lệ

Ông Trần Trung Chánh – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Trung Chánh
- Số CMND: 020432462, ngày cấp: 31/10/2007, nơi cấp: CA HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/04/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 92/14 Lê Quốc Trinh, Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2001 đến 01/2010	Công ty cổ phần City Auto	Trưởng Phòng Dịch vụ
Từ 01/2010 đến 06/2012	Công ty cổ phần City Auto	Phó Tổng Giám đốc
Từ 01/2012 đến nay	Công ty cổ phần City Auto	Tổng Giám đốc
Từ 06/2015 đến nay	Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang từ 06/2015 đến nay
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2020: 64.765 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ

Ông Võ Thanh Phong – Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 27/06/2020)

- Họ và tên: Võ Thanh Phong
- Số hộ chiếu: 311556725, ngày cấp: 29/08/1994, nơi cấp: Tiền Giang
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/03/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: 60/15/27 Đường Số 2, KP 6, Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2004 đến 06/2010	Công ty cổ phần City Auto	Trưởng phòng Cố vấn dịch vụ
Từ 1/2011 đến nay	Công ty cổ phần City Auto	Giám đốc Dịch vụ

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành Viên HĐQT, Giám đốc dịch vụ
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/03/2020: 575 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ

Ông Nim Vuồn Phu – Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 27/06/2020)

- Họ và tên: Nim Vuồn Phu
- Số hộ chiếu: 023699387, ngày cấp: 01/07/2014, nơi cấp: Tây Ninh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/09/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bình Thuận
- Địa chỉ thường trú: 49/11/21, KP 1A, D9HT, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/1990 đến 02/1992	Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tây Ninh	Cán bộ Kiểm Sát chung
Từ 03/1992 đến 08/1992	Ngân hàng VCSB Vũng tàu	Cán bộ tính dụng
Từ 09/1992 đến 02/1997	Công ty Vieco Hikosen	Cán bộ Kế toán
Từ 03/1997 đến 04/2004	Công ty Nestle Việt Nam HCM	Điều hành bộ phận Kế toán Quản trị
Từ 05/2004 đến 06/2007	Siêu thị Công ty Fonterra VN HCM	Giám đốc bán hàng kênh siêu thị
Từ 07/2007 đến 06/2010	Công ty tài chính VN Societe Generale HCM	Giám đốc phát triển kinh doanh
Từ 07/2010 đến 09/2013	Công ty cổ phần Nimco	Giám đốc tài chính
Từ 12/2013 đến 03/2014	Quỹ Đầu tư phát triển Bà Rịa – Vũng	Phụ trách Phòng

	tàu	Đầu tư tín dụng và Hợp tác Quốc tế
Từ 4/2015 đến nay	Tập đoàn tài chính Tân Thành Đô	Giám đốc tài chính

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành Viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô từ 4/2015 đến nay.
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/03/2020: 1.315 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Đăng Hoàng – Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 27/06/2020)

- Họ và tên: Nguyễn Đăng Hoàng
- Số CMND: 048074000139
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/03/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: Chung cư Masteri Thảo Điền, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2014-2017	Công ty cổ phần City Auto	Phó Tổng Giám đốc
2017 - nay	Công ty Cổ phần City Auto Trường Chinh	Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức phát hành: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2020: 293.525 cổ phiếu, chiếm 0,64% vốn điều lệ

Ông Lê Minh Tâm – Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 27/06/2020)

- Họ và tên: Lê Minh Tâm
- Số CMND: 080071000349, ngày cấp: 20/05/2020, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/10/1971
- Quốc tịch: Việt Nam

- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 418/58 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1993 – 10/1999	Ngân hàng TMCP Á Châu	Trưởng phòng thanh toán quốc tế
11/1999 – 12/2000	World Bank, Singapore	Economic Researcher
01/2001 – 04/2004	Deutsche Bank AG,	Giám đốc Ngân hàng đầu tư
09/2005 – 02/2007	Ngân hàng TMCP Á Châu	Phó Tổng Giám đốc
03/2017 – 10/2013	Công ty CP Chứng khoán KimEng Việt Nam	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc
11/2013 – 12/2015	Ngân hàng TNHH Hong Leong Bank Việt Nam	Ủy viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc
2016 - nay	Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam	Ủy viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức phát hành:
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc - Công ty Chứng khoán Yuanta Việt Nam.
 - Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần phát triển nhà Thủ Đức.
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2020: 0

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm Hội đồng quản trị đã họp và thông qua nhiều quyết định quan trọng:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	19/NQ-CTF/2020	20/01/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu
2	42/NQ-	03/03/2020	Nghị quyết HĐQT về việc triệu tập ĐHĐCĐ

	CTF/2020		thường niên năm 2020
3	46/NQ-CTF/2020	09/03/2020	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm người phụ trách Quản trị Công ty
4	59/NQ-CTF/2020	17/03/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi dự kiến ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2020
5	68/NQ-CTF/2020	30/03/2020	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương giảm tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần City Auto tại Công ty cổ phần Auto Trường Chinh
6	106/NQ-CTF/2020	29/04/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua thay đổi phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.
7	111/NQ-CTF/2020	29/04/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi thông tin người đứng đầu Chi Nhánh
8	16/NQ-CTF/2020	15/06/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
9	24/NQ-CTF/2020	30/06/2020	Nghị quyết HĐQT về việc bầu Chủ tịch HĐQT.
10	26/NQ-CTF/2020	01/07/2020	Nghị quyết HĐQT về việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty
11	28/NQ-CTF/2020	09/07/2020	Nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT
12	32/NQ-CTF/2020	08/09/2020	Nghị quyết HĐQT về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức
13	35/NQ-CTF/2020	23/10/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua lộ trình thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng
14	37/NQ-CTF/2020	09/12/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu
15	40/NQ-CTF/2020	15/12/2020	Nghị quyết HĐQT về việc đính chính thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu
16	42/NQ-CTF/2020	24/12/2020	Nghị quyết HĐQT về việc Công ty con – Công ty cổ phần DAF Group

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên:

STT	Thành viên BKS	Số lượng cổ phần sở hữu (tại ngày 28/12/2020)	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Phạm Thị Mỹ Dung	759	0,0016%
2	Bà Nguyễn Thị Tâm	1.265	0,0027%
3	Bà Lê Thị Thương Thương	356	0,00078%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, thường xuyên trao đổi công việc giữa các thành viên, trong năm các hoạt động của Ban kiểm soát bao gồm:

- Tham gia các buổi họp của ban lãnh đạo công ty;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT;
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra các Báo cáo tài chính của Công ty;
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh;
- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Trong năm, công ty đã chi trả lương thưởng: 2.695.080.000 đồng, thù lao 264.000.000 đồng cho các thành viên *Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát* (Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2020). Chi tiết như sau:

- Lương thưởng của Ban điều hành đã chi trả trong năm 2020: (ĐVT: đồng)

Trần Trung Chánh – Tổng Giám đốc	Nguyễn Hoàng Minh Tiến – Phó Tổng Giám đốc	Võ Thanh Phong - Thành viên HĐQT	Trần Ngọc Dân – Chủ tịch HĐQT	Lê Thị Phú - Giám đốc tài chính	Cộng
535.929.000	918.518.000	501.734.000	324.000.000	414.899.000	2.695.080.000

- Thù lao HĐQT, BKS đã chi trả trong năm 2020: (ĐVT: đồng)

Trần Ngọc Dân – Chủ tịch HĐQT	Trần Trung Chánh – Thành viên HĐQT	Võ Thanh Phong – Thành viên HĐQT	Nim Vuồn Phu – Thành viên HĐQT	Trần Lâm – Thành viên HĐQT	Phạm Thị Mỹ Dung – Ban kiểm soát	Nguyễn Thị Tâm – Ban kiểm soát	Lê Thị Thương – Ban kiểm soát	Cộng
90.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	18.000.000	18.000.000	18.000.000	264.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên HĐQT	975.030	2,14%	293.525	0,64%	Ngày 02/01/2020 bán 68,400 cp. Ngày 03/01/2020 bán 49,800 cp. Ngày 07/01/2020 bán 28,500 cp. Ngày 08/01/2020 bán 8,000 cp. Ngày 09/01/2020 bán 13,050 cp. Ngày 10/01/2020 bán 21,000 cp. Ngày 13/01/2020 bán 63,000 cp. Ngày 14/01/2020 bán 40,200 cp. Ngày 15/01/2020 bán 7,000 cp. Ngày 21/01/2020 bán 11,600 cp. Ngày 22/01/2020 bán 4,100 cp. Ngày 10/02/2020 mua 297,750 cp. Ngày 13/02/2020 mua 21,400 cp. Ngày 14/02/2020 mua 128,350 cp. Ngày 20/02/2020 bán 109,750 cp. Ngày 10/03/2020 bán 2,260 cp. Ngày 23/03/2020 bán 1,100 cp. Ngày 19/04/2020 bán 10cp. Ngày 21/04/2020 bán 100,000 cp. Ngày 24/04/2020 mua 100,000 cp. Ngày 12/05/2020 mua 500 cp. Ngày 29/05/2020 bán 100 cp. Ngày 01/06/2020 bán 2,840 cp. Ngày 02/06/2020 bán 256,777 cp. Ngày 04/06/2020 mua 30,000 cp. Ngày 05/06/2020 mua 2,000 cp. Ngày 08/06/2020 mua 178,000 cp. Ngày 09/06/2020 mua 113,000 cp. Ngày 10/06/2020 mua 121,650 cp.

Báo cáo thường niên 2020

2	Trần Lâm	Thành viên HĐQT	3.835.250	8,42%	3.835.250	8,42%	Ngày 17/01/2020 mua 200.000 cổ phần – Mua không thành công do thị trường giao dịch không thành công.
3	Ngô Văn Cường	Cổ đông lớn	1.620.353	3,55%	418.213	0,91%	Ngày 25/05/2020 bán 201,000 cp. Ngày 12/06/2020 bán 260,000 cp. Ngày 19/06/2020 bán 500,000 cp.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2020, Công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan, các giao dịch này đã được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và được công bố thông tin theo quy định, chi tiết các giao dịch phát sinh như sau:

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang	CTCP Auto Trường Chinh
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>		93.706.723	10.519.109.738	-
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn:		16.275.296.800	-	-
3	Phải thu khác: Ngắn hạn	-	2.200.548.742	1.698.072.813	11.497.000.000
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>		-	-	-
4	Phải trả người bán ngắn hạn	-	56.572.000	1.829.000.000	-
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	-	-
6	Mua hàng hóa	222.651.913.905	9.155.939.909	11.240.927.274	9.564.072.728

Báo cáo thường niên 2020

7	Bán hàng hóa	221.994.230.279	11.132.038.112	15.211.260.184	9.564.072.728
8	Thu nhập khác		200.547.954	-	-
9	Nhận cung cấp dịch vụ	7.733.558.163	-	-	-
10	Góp vốn	-		20.000.000.000	-
11	Cổ tức được chia	-	5.085.496.111	356.474.636	11.723.948.803
12	Cổ tức đã nhận	-	5.085.496.111	356.474.636	11.723.948.803
13	Mua cổ phần	-	-	-	
14	Cổ tức được chia sau ngày đầu tư	-	-	-	
15	Phải thu		18.512.980.265	12.217.182.511	11.468.714.000
16	Phải thu ký quỹ		-	-	-
17	Phải trả	581.276.628	-	1.829.000.000	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2020)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Ông Trần Ngọc Dân	Ông Trần Trung Chánh	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến
1	Phải thu khác ngắn hạn	-	35.000.000	-
2	Phải trả ngắn hạn khác	(358.919.623)	-	(2.243.367.810)

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2020)

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	3.914.610.477		
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn			
3	Phải thu khác: Ngắn hạn	37.524.892.660		
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	225.547.000.000		
4	Phải trả người bán ngắn hạn	28.245.442.975		
5	Phải trả ngắn hạn khác			
	Phải trả ngắn hạn khác: <i>Phải trả cổ tức cho cổ đông</i>			
6	Mua hàng hóa	355.091.718.210		
7	Bán hàng hóa	329.033.910.436		
8	Hỗ trợ chi phí tài chính	9.953.968.929		
9	Nhận cung cấp dịch vụ	29.531.014.989		
10	Phải thu	41.439.503.137		
11	Phải thu ký quỹ	225.547.000.000		
12	Phải trả	28.245.442.975		

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Ông Trần Ngọc Dân	Ông Trần Trung Chánh	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Ông Trần Long	Ông Ngô Công Minh
1	Phải thu khác ngắn hạn	-	35.000.000	-	-	-
2	Phải thu cho Ông Trần Long mượn tiền	-	-	-	-	-
3	Phải trả ngắn hạn khác	(358.919.623)	-	(2.243.367.810)	-	-
4	Phải thu cho Ông Ngô Công Minh mượn tiền	-	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020)

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị Công ty, khi có yêu cầu của cơ quan quản lý liên quan đến quản trị công ty, Công ty giải trình kịp thời và công bố thông tin theo quy định.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính của công ty năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS). Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Công ty đính kèm báo cáo tài chính hợp nhất 2020 đã được kiểm toán. Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ được công bố tại website công ty: <https://www.cityford.com.vn/>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Chủ tịch HĐQT



Trần Ngọc Dân

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
4. Định hướng phát triển.....	7
5. Các rủi ro.....	8
II. Tình hình hoạt động năm 2019	10
1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019	10
2. Tổ chức và nhân sự.....	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	15
4. Tình hình tài chính	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	17
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	18
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	20
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	20
2. Tình hình tài chính	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	22
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	23
IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty.....	24
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	24
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	24
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	24
V. Quản trị công ty	25
1. Hội đồng quản trị.....	25
2. Ban Kiểm soát.....	31
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	32
VI. Báo cáo tài chính	38
1. Ý kiến kiểm toán.....	38
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	38



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

đã được kiểm toán



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 34



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần City Auto (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2020 kết thúc ngày 31/12/2020.

Công ty Cổ Phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/01/2021 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: hoạt động của đại lý bảo hiểm.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 12 là: 455.399.680.000 đồng

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2020: 455.399.680.000 đồng

Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Ông: Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	
Ông: Trần Lâm	Thành viên	
Ông: Trần Trung Chánh	Thành viên	
Ông: Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 27/6/2020
Ông: Lê Minh Tâm	Thành viên	bổ nhiệm ngày 27/6/2020
Ông: Võ Thanh Phong	Thành viên	miễn nhiệm ngày 27/6/2020
Ông: Nìm Vuồn Phu	Thành viên	miễn nhiệm ngày 27/6/2020

Ban Tổng giám đốc Công ty gồm:

Ông: Trần Trung Chánh	Tổng Giám đốc
Ông: Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc
Bà: Lê Thị Phú	Giám đốc tài chính

Ban kiểm soát gồm:

Bà: Phạm Thị Mỹ Dung	Trưởng ban
Bà: Nguyễn Thị Tâm	Thành viên
Bà: Lê Thị Thương Thương	Thành viên

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Sau ngày kết thúc niên độ năm 2020, Công ty đã thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 455.399.680.000 đồng lên 683.000.000.000 đồng theo Nghị quyết số 369/NQ-CTF/2019 ngày 21/12/2019.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính vào ngày 31/12/2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.



079

CÔNG
CỔ P
TY

C-T

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty trong năm 2020. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2021

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Người đại diện theo pháp luật



TRẦN NGỌC DÂN

Số: 294.../BCKT/TC/2021/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ Phần City Auto

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần City Auto, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2021, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán và các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. HCM, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**



LÊ ĐÌNH ÁI

Số Giấy CNĐKHNKT 3770-2018-142-1

Kiểm toán viên

A blue handwritten signature of Lê Văn Thắng.

LÊ VĂN THẮNG

Số Giấy CNĐKHNKT 0974-2018-142-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		968.201.415.794	1.191.983.061.305
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	39.582.976.464	29.693.630.393
1. Tiền	111		39.582.976.464	29.693.630.393
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		621.106.831.585	688.404.360.427
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	268.031.858.871	275.146.921.633
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	19.027.442.215	39.698.475.259
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	333.878.494.338	373.472.393.355
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.05	169.036.161	86.570.180
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.06	299.345.762.083	455.674.496.002
1. Hàng tồn kho	141		299.345.762.083	456.500.310.247
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(825.814.245)
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		8.165.845.662	18.210.574.483
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07a	5.052.529.927	4.719.585.638
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.15	2.576.723.379	11.802.114.165
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	536.592.356	1.688.874.680
B. Tài sản dài hạn	200		610.495.541.311	354.944.063.977
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		291.649.243.073	92.130.585.499
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.04b	291.649.243.073	92.130.585.499
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		160.852.236.603	131.728.280.123
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	76.109.566.797	46.912.631.367
- Nguyên giá	222		114.048.278.782	76.043.268.392
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.938.711.985)	(29.130.637.025)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	84.742.669.806	84.815.648.756
- Nguyên giá	228		85.521.269.623	85.416.269.623
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(778.599.817)	(600.620.867)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		-	-
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		1.331.760.636	30.964.112.425
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.331.760.636	30.964.112.425
<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	250	V.12	68.735.935.807	-
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		20.735.935.807	-
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		48.000.000.000	-
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		87.926.365.192	100.121.085.930
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07b	6.369.886.508	8.848.186.411
2. Lợi thế thương mại	269	V.08	81.556.478.684	91.272.899.519
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.578.696.957.105	1.546.927.125.282


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT


Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: đồng


NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. Nợ phải trả	300		1.046.363.750.151	1.014.422.780.323
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		869.322.988.516	1.011.727.006.186
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	140.015.577.538	99.092.129.554
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	22.710.369.408	43.013.942.470
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	3.962.088.434	11.268.245.296
4. Phải trả người lao động	314		12.886.369.259	17.286.662.571
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	2.136.312.143	2.413.809.706
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	37.760.223.019	43.068.717.665
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	646.513.335.127	791.921.122.336
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	3.338.713.588	3.662.376.588
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		177.040.761.635	2.695.774.137
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	100.000.000.000	
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	77.040.761.635	2.695.774.137
D. Vốn chủ sở hữu	400		532.333.206.954	532.504.344.959
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410		532.333.206.954	532.504.344.959
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	455.399.680.000	455.399.680.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		455.399.680.000	455.399.680.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	4.367.682.760	4.351.560.692
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.20	1.215.200.961	1.199.078.892
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	44.543.995.817	43.217.049.102
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		43.216.641.493	4.657.127.203
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.327.354.324	38.559.921.899
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.21	26.806.647.416	28.336.976.273
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.578.696.957.105	1.546.927.125.282

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất


 Lê Thị Phú
 Người lập biểu
 Ngày 30 tháng 3 năm 2021


 Lê Thị Phú
 Kế toán trưởng




 Trần Ngọc Dân
 Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2020

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		5.733.501.727.337	6.479.193.636.981
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		89.482.930.833	125.856.415.792
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	10	VI.01	5.644.018.796.504	6.353.337.221.189
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	5.334.879.503.977	5.990.743.923.404
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		309.139.292.527	362.593.297.785
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	29.294.062.725	753.813.519
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	48.151.581.007	49.065.850.443
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		48.151.581.007	49.065.850.443
8.	Phần lãi/ (lỗ) trong công ty liên kết	24		(4.497.723.787)	
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.05	189.272.855.206	206.653.620.963
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	103.083.396.944	101.649.939.732
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.572.201.692)	5.977.700.166
12.	Thu nhập khác	31	VI.07	12.309.248.716	51.741.382.941
13.	Chi phí khác	32	VI.08	1.585.380.093	2.927.834.966
14.	Lợi nhuận khác	40		10.723.868.623	48.813.547.975
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.151.666.931	54.791.248.141
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	2.721.250.747	10.860.547.456
17.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.430.416.184	43.930.700.685
19.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		1.002.794.564	38.559.921.899
20.	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		427.621.620	5.370.778.786
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	22	912
22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	15	593

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất

Lê Thị Phú

Người lập biểu

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Dân

Người đại diện theo pháp luật



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>4.151.666.931</i>	<i>54.791.248.141</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	14.709.063.948	11.857.515.947
Các khoản dự phòng	03	(825.814.245)	-
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(29.647.805.221)	(1.388.137.739)
Chi phí lãi vay	06	48.151.581.007	49.065.850.443
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>36.538.692.420</i>	<i>114.326.476.792</i>
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	(135.833.814.011)	(190.689.919.644)
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	157.154.548.164	(248.288.416.254)
Tăng (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	107.907.276.062	107.818.312.172
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	11.861.776.449	(108.855.525.433)
Tiền lãi vay đã trả	14	(47.940.520.260)	(49.065.850.443)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.483.474.855)	(15.610.651.336)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(323.663.000)	(1.075.552.727)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	120.880.820.969	(391.441.126.873)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(26.960.390.504)	(56.566.580.634)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	13.119.181.818	13.333.606.273
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(64.500.000.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	39.000.000.000	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	42.767.851	57.681.443
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(39.298.440.835)	(43.175.292.918)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	216.000.000.000
Tiền thu từ đi vay	33	4.201.849.162.544	4.679.593.714.172
Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.272.911.962.255)	(4.460.492.759.912)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(630.234.352)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(71.693.034.063)	435.100.954.260
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	9.889.346.071	484.534.469
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	29.693.630.393	29.209.095.924
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	39.582.976.464	29.693.630.393

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất

Lê Thị Phú

Người lập biểu

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Dân

Người đại diện theo pháp luật

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2020

I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 12 ngày 15/01/2021 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là CTF kể từ ngày 30/5/2017 theo Quyết định số 159/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2017.

2- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Thương mại – Dịch vụ

3- Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết : bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: hoạt động của đại lý bảo hiểm.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính tại số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

➤ Công ty có các Chi nhánh và kho hàng hoạt động như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng đặt tại Lô F3, đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-002;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-004;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-003;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-005;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 04 đặt tại số 12 đường số 9, Phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-006.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

➤ Tại ngày 31/12/2020, Công ty có 04 công ty con được hợp nhất như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Lô B1 đường C2, KCN Cát Lái 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	98,53%	98,53%
Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Thương mại – dịch vụ	73,00%	73,00%
Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	số 682A, Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	96,52%	96,52%
Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	Số 224, Quốc lộ 51, P. Kim Dinh, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thương mại – dịch vụ	95,00%	95,00%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối năm.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

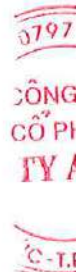
Cơ sở kế toán và nghĩa vụ thuế, thực hiện theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

2. Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3- Các căn cứ pháp lý làm cơ sở để hợp nhất báo cáo

- Chuẩn mực kế toán số 07 – Đầu tư vào Công ty Liên kết
- Chuẩn mực kế toán số 08 – Thông tin về các khoản góp vốn liên doanh
- Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh
- Chuẩn mực kế toán số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đối với tiền mặt tại thời điểm lập báo cáo, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với tiền gửi ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có sự chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại

2. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;

- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;

- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là ngắn hạn;

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến, các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng đối với hàng hóa là các loại xe ô tô giá xuất được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Phần mềm kế toán

Phần mềm được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng trừ dần nguyên giá tài sản cố định, thời gian ước tính như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 06 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

5. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm.

- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn...

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý;

Phân loại:

- Chi phí trả trước ngắn hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.
- Chi phí trả trước dài hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

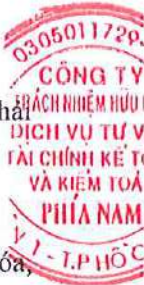
7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty trích lập các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- *Quỹ đầu tư phát triển:* Nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của công ty
- *Quỹ khen thưởng phúc lợi:* Nhằm đem lại phúc lợi chung, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng bằng tiền, hiện vật...

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí bán hàng không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

15. Chi phí khác

Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp. Các khoản chi phí khác không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 26 và thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài Chính.

17. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính

18. Công cụ tài chính

Căn cứ thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo của Công ty.

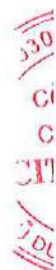
19. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
Tiền mặt	7.960.477.542	1.568.393.109
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	518.207.600	756.642.613
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	6.511.809.727	194.286.866
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	661.926.109	300.747.738
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	268.534.106	316.715.892
Tiền gửi ngân hàng	31.622.498.922	28.125.237.284
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	13.942.513.402	9.546.152.907
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	1.854.776.587	1.766.606.137
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	2.908.911.342	1.344.611.274
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	12.916.297.591	15.467.866.966
Cộng	39.582.976.464	29.693.630.393
2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn		
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	264.117.248.394	259.919.058.989
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	3.914.610.477	15.227.862.644
Cộng	268.031.858.871	275.146.921.633
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
- Công Ty TNHH Minh Long	10.720.899.025	544.385.099
- Công ty TNHH Solar Blue Nha Trang	3.100.429.376	-
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	-	17.785.380.919
- Các khoản ứng trước đến các nhà cung cấp khác	5.206.113.814	21.368.709.241
Cộng	19.027.442.215	39.698.475.259
4. Phải thu khác		
a) Ngắn hạn		
- Phải thu hỗ trợ bán hàng từ nhà cung cấp chính	60.049.067.939	48.285.976.231
- Phải thu khác từ Công ty CP Bất Động Sản Bào Long	56.775.941.522	87.766.183.004
- Phải thu khác từ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	37.524.892.660	125.356.415.958
- Phải thu tiền cho mượn đến các cá nhân	54.011.500.000	81.900.000.000
- Phải thu khác từ Công ty Cổ phần Trident Auto	6.000.000.000	3.000.000.000
- Phải thu khác từ Công ty TNHH Minh Long	17.322.500.000	4.732.073.614
- Phải thu ngắn hạn tiền góp vốn tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh cho Công ty CP Easy Car	10.281.000.000	-
- Ký quỹ cho Công ty TNHH Minh Long thực hiện cải tạo nhà xưởng	70.000.000.000	-
- Phải thu khác từ Ông Trần Trung Chánh	-	1.909.676.971
- Các khoản tạm ứng	10.447.649.322	8.212.415.089
- Ký quỹ ngắn hạn khác	277.911.380	2.405.334.560
- Các khoản phải thu khác	11.188.031.515	9.904.317.928
Cộng	333.878.494.338	373.472.393.355

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Phải thu khác (tiếp theo)

b) Dài hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ký quỹ 10 năm thuê văn phòng cho Công ty TNHH Minh Long	60.146.440.000	-
- Ký quỹ dài hạn thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	225.547.000.000	84.434.102.400
- Ký quỹ dài hạn khác	5.955.803.073	7.696.483.099
Cộng	291.649.243.073	92.130.585.499

5. Tài sản thiếu chờ xử lý

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng
Tại Công ty CP City Auto				
- Hàng tồn kho	169.036.161	-	86.570.180	-
Cộng	169.036.161	-	86.570.180	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công cụ dụng cụ	18.715.946	-	113.262.064	-
- Chi phí sản xuất dở dang	8.014.379.248	-	4.621.710.471	-
- Hàng hóa (6.1)	291.312.666.889	-	451.765.337.712	(825.814.245)
Cộng	299.345.762.083	-	456.500.310.247	(825.814.245)

(6.1) Chi tiết hàng hóa tồn kho:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Xe các loại	241.948.596.213	403.147.814.541
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	63.758.078.002	162.739.699.983
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	20.517.731.821	12.281.740.907
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	19.074.568.173	30.620.677.272
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	138.598.218.217	197.505.696.379
Phụ tùng, phụ kiện	49.364.070.676	48.617.523.171
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	17.216.031.024	22.792.893.644
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	21.083.693.571	14.915.023.685
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	6.725.677.235	7.753.472.791
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	4.338.668.846	3.156.133.051
Cộng	291.312.666.889	451.765.337.712

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	Năm 2020
- Số dư đầu năm	(825.814.245)
- Hoàn nhập dự phòng	825.814.245
- Số dư cuối năm	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

7. Chi phí trả trước		Số cuối năm	Số đầu năm		
a) Ngắn hạn					
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ		999.175.020	1.055.434.220		
- Vật tư sơn chờ kết chuyển		429.474.970	567.047.327		
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển		3.623.879.937	3.097.104.091		
Cộng		5.052.529.927	4.719.585.638		
b) Dài hạn					
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ		3.650.844.588	3.562.075.532		
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển		2.719.041.920	5.286.110.879		
Cộng		6.369.886.508	8.848.186.411		
8. Lợi thế thương mại		Số cuối năm	Số đầu năm		
Lợi thế thương mại phát sinh khi hợp nhất		97.164.208.355	97.164.208.355		
Lợi thế thương mại đã phân bổ		(15.607.729.671)	(5.891.308.836)		
Cộng		81.556.478.684	91.272.899.519		
9. Tài sản cố định hữu hình		Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá					
Nhà cửa, vật kiến trúc	13.872.784.840	32.705.814.030	-	46.578.598.870	
Máy móc, thiết bị	24.263.453.337	2.297.207.781	348.000.000	26.212.661.118	
Phương tiện vận tải	36.451.752.507	17.684.508.028	18.134.731.903	36.001.528.632	
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.455.277.708	3.800.212.454	-	5.255.490.162	
Cộng	76.043.268.392	56.487.742.293	18.482.731.903	114.048.278.782	
Khấu hao lũy kế					
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.775.325.645	1.990.650.221	-	10.765.975.866	
Máy móc, thiết bị	11.636.512.226	3.976.961.884	-	15.613.474.110	
Phương tiện vận tải	7.842.288.673	8.089.899.988	5.723.010.038	10.209.178.623	
Thiết bị, dụng cụ quản lý	876.510.481	473.572.905	-	1.350.083.386	
Cộng	29.130.637.025	14.531.084.998	5.723.010.038	37.938.711.985	
Giá trị còn lại					
Nhà cửa, vật kiến trúc	5.097.459.195			35.812.623.004	
Máy móc, thiết bị	12.626.941.111			10.599.187.008	
Phương tiện vận tải	28.609.463.834			25.792.350.009	
Thiết bị, dụng cụ quản lý	578.767.227			3.905.406.776	
Cộng	46.912.631.367			76.109.566.797	

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết, vẫn còn sử dụng là 7.889.892.884 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

10. Tài sản cố định vô hình

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623	-	-	84.022.474.623
Phần mềm	1.393.795.000	105.000.000	-	1.498.795.000
Cộng	85.416.269.623	105.000.000	-	85.521.269.623
Khấu hao lũy kế				
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Phần mềm	600.620.867	177.978.950	-	778.599.817
Cộng	600.620.867	177.978.950	-	778.599.817
Giá trị còn lại				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623			84.022.474.623
Phần mềm	793.174.133			720.195.183
Cộng	84.815.648.756			84.742.669.806

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết, vẫn còn sử dụng là 284.850.000 đồng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Mua sắm tài sản cố định	546.500.000	2.949.452.999
- Chi phí xây dựng showroom - Công ty CP Auto Bình Phước	785.260.636	23.879.880.700
- Chi phí xây dựng showroom - Công ty Truck & Bus Trường Chinh	-	4.121.824.181
- Chi phí khác	-	12.954.545
Cộng	1.331.760.636	30.964.112.425

12. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
- Công ty liên kết	25.500.000	20.735.936	-	-	-	-
- Đầu tư khác	48.000.000	48.000.000	-	-	-	-
Cộng	73.500.000	68.735.936	-	-	-	-

Đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty	Tỷ lệ vốn góp theo cam kết	Giá gốc tại ngày 31/12/2020	Phần lợi nhuận sau ngày đầu tư	Giá trị khoản đầu tư theo PP vốn chủ sở hữu
- Công ty CP Truck & Bus Trường Chinh	42,50%	25.500.000.000	(4.764.064.193)	20.735.935.807
Cộng				20.735.935.807

Đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Truck & Bus Trường Chinh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315546603 ngày 07/3/2019 với vốn điều lệ 60.000.000.000 đồng. Đến ngày 31/12/2020, Công ty CP Auto Trường Chinh đã góp 25.500.000.000 đồng, chiếm 42,5% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Đầu tư dài hạn khác	Tỷ lệ vốn góp theo GCN ĐKKD	Giá trị vốn góp theo đăng ký	Giá trị vốn góp
			đến ngày 31/12/2020
Tên công ty			
- Công ty CP New City Rent A Car	16,00%	40.000.000.000	40.000.000.000
- Công ty Cổ phần Easy Car	10,25%	8.000.000.000	8.000.000.000
Cộng			48.000.000.000

Đầu tư mua 1.600.000 cổ phần của Công ty CP New City Rent A Car với giá trị chuyển nhượng là 40 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315125524 ngày 10/11/2020 với vốn điều lệ 100 tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2020, Công ty CP Auto Trường Chinh đã thanh toán 40 tỷ đồng mua cổ phần.

Đầu tư mua 800.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Easy Car với giá trị chuyển nhượng là 8 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315963325 ngày 14/11/2019 với vốn điều lệ 100 tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2020, Công ty CP ô tô Phú Mỹ đã thanh toán 8 tỷ đồng mua cổ phần.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH Ford Việt Nam	8.936.036.570	8.936.036.570	7.349.929.348	7.349.929.348
- Công ty TNHH Minh Long	9.371.207.001	9.371.207.001	10.486.379.921	10.486.379.921
- Công ty Cổ Phần Hyundai Thành Công Việt Nam	16.794.756.519	16.794.756.519	50.303.186.238	50.303.186.238
- Công ty Hyundai Thành Công TM	-	-	1.962.210.000	1.962.210.000
- Công ty CP Trident Auto	56.533.770.000	56.533.770.000	-	-
- Công ty CP TĐ Tân Thành Đô	28.245.442.975	28.245.442.975	11.255.110.408	11.255.110.408
- Cty CP Truck&Bus Trường Chinh	4.276.864.000	4.276.864.000	-	-
- Các đối tượng khác	15.857.500.473	15.857.500.473	17.735.313.639	17.735.313.639
Cộng	140.015.577.538	140.015.577.538	99.092.129.554	99.092.129.554

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	22.710.369.408	43.013.942.470
Cộng	22.710.369.408	43.013.942.470

15. Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Phải nộp		
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	1.873.415.371	2.738.290.081
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.621.245.279	8.233.474.855
- Thuế thu nhập cá nhân	467.427.784	296.480.360
Cộng	3.962.088.434	11.268.245.296
b) Phải thu		
- Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ	2.576.723.379	11.802.114.165
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (nộp dư)	536.592.356	1.688.874.680
Cộng	3.113.315.735	13.490.988.845

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Trích trước chi phí đào tạo trả cho Công ty Ford Việt Nam	821.777.990	804.006.082
- Trích trước chi phí lãi vay	211.060.747	-
- Chi phí phải trả khác	1.103.473.406	1.609.803.624
Cộng	2.136.312.143	2.413.809.706

17. Các khoản phải trả khác	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
- Tài sản thừa chờ xử lý ở Công ty CP City Auto	449.682.532	468.710.129
- Chi hộ Công ty Ford Việt Nam cho nhân viên bán hàng	1.931.240.054	1.870.356.000
- Phải trả Công ty TNHH Ô tô VW Nha Trang	1.120.000.000	1.320.000.000
- Phải trả Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến (Bên liên quan)	2.243.367.810	2.279.859.997
- Phải trả Ông Trần Ngọc Dân (Bên liên quan)	358.919.623	901.800.000
- Phải trả Công ty CP DAF GROUP tiền chuyển nhượng cổ phần	5.000.000.000	6.100.000.000
- Phải trả bà Trần Thị Tâm tiền chuyển nhượng cổ phần	6.100.000.000	6.100.000.000
- Phải trả tiền vay mượn cho các cá nhân	4.281.587.500	4.447.447.447
- Phải trả Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	-	6.748.293.447
- Phải trả ông Trần Long tiền chuyển nhượng cổ phần	-	7.998.000.000
- Phải trả khách hàng tiền đặt cọc	-	1.350.061.500
- Phải trả cổ tức cho cổ đông của Công ty CP City Auto	9.065.000	9.065.000
- Phải trả cổ tức cho cổ đông của Công ty CP ô tô Nha Trang	131.846.783	2.096.362.560
- Các khoản phải trả khác	16.134.513.717	11.926.209.032
Cộng	37.760.223.019	43.068.717.665
b) Dài hạn		
- Phải trả Ông Bùi Đức Thọ	100.000.000.000	-
Cộng	100.000.000.000	-

Khoản mượn dài hạn từ Ông Bùi Đức Thọ theo Hợp đồng cho mượn tiền số 03/2020CTF ngày 18/6/2020, mục đích bổ sung vốn lưu động với thời hạn 2 năm tính từ ngày hợp đồng. Khoản mượn không có tài sản đảm bảo và lãi suất thỏa thuận theo từng thời kỳ. Năm 2020, lãi suất thỏa thuận là 0%.

18. Vay và nợ thuê tài chính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
a. Ngắn hạn	791.921.122.336	4.115.314.676.273	4.269.662.363.294	646.513.335.127
- NH Ngoại thương (18.1)	75.374.732.580	598.705.427.250	560.448.352.873	113.631.806.957
- NH Bảo Việt (18.2)	52.306.144.000	343.231.296.000	319.197.736.000	76.339.704.000
- NH Quân đội (18.3)	58.273.694.595	371.495.810.005	416.977.951.996	12.791.552.604
- NH Công Thương (18.4)	13.597.881.450	366.764.119.432	333.175.301.756	47.186.699.126
- NH An Bình (18.5)	176.468.803.250	294.294.485.554	423.879.435.326	46.883.853.478
- NH Xuất nhập khẩu (18.6)	47.884.354.255	322.343.521.250	369.878.153.212	349.722.293
- NH VN Thịnh Vượng (18.7)	57.314.228.100	328.639.805.719	300.442.383.742	85.511.650.077
- NH Đầu tư và Phát triển (18.8)	278.339.082.398	909.926.466.607	984.615.862.788	203.649.686.217
- NH Quốc tế (18.9)	25.106.228.500	555.613.348.092	536.964.914.692	43.754.661.900
- NH Hàng hải	4.680.174.545	10.935.796.364	15.615.970.909	-
- NH Tiên Phong (18.10)	-	13.364.600.000	8.466.300.000	4.898.300.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	2.575.798.663			11.515.698.475

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

b. Dài hạn	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
	2.695.774.137	86.534.486.271	3.249.598.961	77.040.761.635
- NH Ngoại thương (18.1)	3.725.760.000	86.534.486.271	2.172.746.271	88.087.500.000
- NH Quân đội (18.3)	1.013.310.800	-	721.856.690	291.454.110
- NH An Bình (18.5)	532.502.000	-	354.996.000	177.506.000
- <i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<i>(2.575.798.663)</i>			<i>(11.515.698.475)</i>
Cộng	794.616.896.473	4.201.849.162.544	4.272.911.962.255	723.554.096.762

Cho đến ngày 31/12/2020, Công ty không có khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

(18.1) Vay ngắn và dài hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo các hợp đồng như sau:

(18.1.1) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP City Auto vay tại Chi nhánh Tân Định theo hợp đồng tín dụng số 0378/TD4/20LD ngày 4/8/2020 với tổng hạn mức vay là 250 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 30/4/2021, thời hạn vay cho từng khoản nợ không quá 04 tháng và lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp.HCM được quy định cụ thể tại các hợp đồng thế chấp kèm theo. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 là 73.804.780.000 đồng.

(18.1.2) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP Auto Bình Phước vay tại Chi nhánh Bình Phước theo hợp đồng tín dụng số 016K20/KHBB ngày 12/06/2020 với hạn mức vay là 120 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng, thời hạn vay cho từng khoản nợ không quá 04 tháng và lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe Hyundai hình thành từ vốn vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 là 2.013.249.650 đồng.

(18.1.3) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP ô tô Nha Trang vay tại chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng tín dụng số 2020/ONT ngày 29/3/2020 với hạn mức tín dụng là 80 tỷ đồng. Mục đích vay: Tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn, hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn cho vay không quá 03 tháng. Lãi suất vay chi tiết theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: hợp đồng thế chấp hàng hóa số 2018/ONTS ngày 01/02/2018 và hợp đồng thế chấp hàng hóa số 2020/ONT/TS ngày 29/3/2019. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 là 37.813.777.307 đồng.

(18.1.4) Khoản vay dài hạn do Công ty CP ô tô Nha Trang vay tại chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng sau:

- Số 0419/CVTL-ONT/PTVT ngày 19/4/2019 với số tiền vay là 1.100.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô Ford Ecosport BKS 79A-234.13 và Raptor 79A-233.57. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản hình thành từ vốn vay, quy định tại hợp đồng thế chấp số 0419/TC-ONT/PTVT ngày 19/4/2019.

- Số 2019/CVTL-ONT/03 ngày 23/9/2019 với số tiền vay là 1.370.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô Ford Explorer BKS 79A-260.49. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản hình thành từ vốn vay, được quy định tại hợp đồng thế chấp số 2019/TC-ONT/03 ngày 23/9/2019.

- Số 2019/CVTL-ONT/04 ngày 19/12/2019 và phụ lục số 01/2019/CVTL-ONT/04 ngày 19/12/2019 với số tiền vay là 630.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày giải ngân. Mục đích vay: mua xe ô tô Ford Tourneo BKS 79A-277.01. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản hình thành từ vốn vay, được quy định cụ thể tại hợp đồng thế chấp số 2019/PTVT-OTONT ngày 19/12/2019.

- Số 2020/ONT/CVTL/01 ngày 27/7/2020 với số tiền vay là 700.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô Ford Everest BKS 79A-295.25. Tài sản đảm bảo là tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 2020/ONT/PTVT/01 ngày 27/7/2020.

- Số 2020/ONT/CVTL/02 ngày 07/10/2020 với số tiền vay là 2.450.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng. Mục đích vay: thanh toán chi phí đầu tư hệ thống điện năng lượng Mặt trời 250kW theo hợp đồng kinh tế số 02/2020/HĐ/SOLAR ngày 31/8/2020. Tài sản đảm bảo là tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.

Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 là 4.272.500.000 đồng, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 1.658.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(18.1.5) Khoản vay dài hạn do Công ty CP Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0269/KHDN/20 ngày 03/11/2020, hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0269/KHDN/20-SD1 ngày 03/11/2020 và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0270/KHDN/20/TLDH ngày 03/11/2020, số tiền vay là 50 tỷ đồng, thời hạn vay: 84 tháng. Mục đích vay: để thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom). Lãi suất vay theo lãi suất thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- + 500.000 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto của ông Trần Lâm và bà Võ Thị Thanh Hiền.
- + 290.650 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto thuộc của ông Nguyễn Đăng Hoàng và bà Nguyễn Thị Tố Trinh.
- + 1.446.405 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto của bà Đồng Thị Thanh Thắm.
- + 2.756.911 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto của ông Ngô Công Minh và bà Phạm Thị Ái Hạnh.
- + Các hợp đồng tiền gửi.

Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 của khoản vay này là 50.000.000.000 đồng, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 7.160.000.000 đồng.

(18.1.6) Khoản vay dài hạn do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0337/KHDN/20/CVTL ngày 10/12/2020, hạn mức vay: 36.177.000.000 đồng, thời hạn vay: 96 tháng. Mục đích vay: để thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom). Lãi suất vay theo lãi suất thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- + 1.453.000 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto của ông Nguyễn Quang Khải.
- + 1.147.000 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto của ông Trần Quang Trí và bà Đinh Đào Giao Thoại Khanh.

Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 của khoản vay này là 33.815.000.000 đồng.

(18.2) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Tp.HCM theo các hợp đồng sau:

- Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 1124-2020-HDDTD1- BVB03 ngày 10/01/2020 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 10/01/2021. Lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe ô tô nhãn hiệu Ford hình thành từ vốn vay; xe ô tô Ford tồn kho mới 100%. Khoản vay này do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2020 là 23.211.736.000 đồng.

- Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 0250-2020-HDTD1-BVB003 ngày 17/8/2020 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục đi kèm; bao gồm các xe ô tô Ford mới 100% thuộc sở hữu của bên vay. Khoản vay này do Công ty CP City Auto vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2020 là 53.127.968.000 đồng.

(18.3) - Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Quân Đội theo các hợp đồng sau:

- Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 72311.20.117.2897485.TD ngày 21/12/2020. Hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: mua hàng từ Công ty CP ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam và Công ty CP Hyundai Thành Công Thương mại. Thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư khoản vay đến ngày 31/12/2020 là 12.182.337.361 đồng.

- Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 73737.20.117.5943003.TD ngày 21/12/2020. Hạn mức tín dụng là 25 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh cho kinh doanh xe ô tô Hyundai. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 10/12/2021, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2020 là 609.215.243 đồng.

- Vay dài hạn theo Hợp đồng cho vay trung hạn số 5815.19.117.2897485.TD ngày 28/02/2019. Số tiền vay là 967.561.600 đồng. Mục đích vay: mua xe Hyundai BS 51G-79458. Thời hạn vay 24 tháng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản.

- Vay dài hạn theo Hợp đồng cho vay trung hạn số 38288.19.117.2897485.TD ngày 17/9/2019. Số tiền vay là 605.175.000 đồng. Mục đích vay: mua xe Hyundai BS 51H-116.00. Thời hạn vay 24 tháng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản.

Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 là 291.454.110 đồng, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 291.454.110 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(18.4) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 163/2020-HĐCVHM/NHCT902 - PHU MY FORD ngày 21/07/2020 với tổng hạn mức vay là 40 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục đi kèm; bao gồm các xe ô tô Ford mới 100% thuộc sở hữu của bên vay. Khoản vay này do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2020 là 26.553.992.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0805/2020-HĐCVHM/NHCT924-ATT ngày 06/8/2020. Hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 31/7/2021, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 là 4.393.957.894 đồng.

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số LINHND5-001/2020-HĐCVHM/NHCT504-AUTOBP ngày 12/02/2020. Hạn mức tín dụng là 50 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 31/12/2020, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp số: LINHND5-H2/2020/HĐBĐ/NHCT504-AUTOBP và LINHND5-H1/2020/HĐBĐ/NHCT504-AUTOBP. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 là 16.238.749.232 đồng.

(18.5) Vay ngắn và dài hạn từ Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh TP.HCM theo các hợp đồng:

- Vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 5109/20/TD/I ngày 17/11/2020, hạn mức tín dụng là 70 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 17/9/2020, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2020 là 46.883.853.478 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

▪ 2.760.000 cổ phiếu Công ty CP City Auto thuộc sở hữu của Ông Trần Ngọc Dân theo Hợp đồng cầm cố số 2288/19/BL/I ngày 17/9/2019 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung số SĐBS.01-2288/19/BL/I ngày 17/11/2020.

▪ 10 Quyền sử dụng đất tại xã Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An thuộc sở hữu của Công ty CP Golf biển Cửa Lò chi tiết theo 10 Hợp đồng thế chấp từ số 2288A đến số 2288I/19/BL/I.

- Vay dài hạn theo hợp đồng cho vay số 1709/19/TD/I ngày 27/6/2019; số tiền vay là 710.000.000 đồng. Mục đích vay: mua xe Hyundai BS 51H-072.44. Thời hạn vay 24 tháng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2020 là 177.506.000 đồng, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 177.506.000 đồng.

(18.6) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số LAV190119929/1403 ngày 12/11/2019 với tổng hạn mức vay là 50 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục đi kèm; bao gồm các xe ô tô Ford mới 100% thuộc sở hữu của bên vay. Khoản vay này do Công ty CP Phú Mỹ vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 là 349.722.293 đồng.

(18.7) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các hợp đồng:

- Hợp đồng hạn mức số 374/2020/HDHM/VPB-CITYAUTO ngày 20/10/2020 với tổng hạn mức vay là 200 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay. Khoản vay này do Công ty CP City Auto vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2020 là 417.544.500 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Hợp đồng hạn mức số EPL/20059 ngày 17/11/2020 với tổng hạn mức vay là 75 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là:

- + Bất động sản tọa lạc tại địa chỉ số 124/9D Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh;
- + Bất động sản tọa lạc tại căn hộ chung cư số L2-11.07, tòa nhà Landmark 2, khu phức hợp Tân Cảng Sài Gòn, số 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh;
- + Các biện pháp đảm bảo tài sản khác theo thỏa thuận.

Khoản vay này do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 là 47.289.736.999 đồng.

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 296/2020/HDHM/VPB/CMB-ATC ngày 14/9/2020. Hạn mức tín dụng là 95 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 là 8.883.793.854 đồng.

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số TDC/20067 ngày 02/10/2020. Hạn mức tín dụng là 80 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 của khoản vay này là 28.920.574.724 đồng.

(18.8) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Số 01/2020/4528578/HDTD ngày 13/10/2020 với tổng hạn mức vay là 50 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe ô tô Ford mới 100% hình thành từ vốn vay mua từ Công ty TNHH Ford Việt Nam. Khoản vay này do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 là 35.075.738.182 đồng.

- Số 88/2020/11402179/HDTD ngày 07/7/2020 với tổng hạn mức vay là 300 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa là xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100%. Khoản vay này do Công ty CP City Auto vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 là 136.299.745.982 đồng.

- Số 01/2020/8943817/HĐTD ngày 27/8/2020. Hạn mức tín dụng 400 tỷ đồng, nhằm bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 là 32.274.202.053 đồng.

(18.9) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Quốc tế theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Số 8225717.20 ngày 03/6/2020 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng, thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng; lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục đi kèm; bao gồm xe ô tô Ford hình thành từ vốn vay; xe ô tô Ford tồn kho mới 100%. Khoản vay này do Công ty CP City Auto vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2020 là 36.880.879.500 đồng.

- Số 2008106.20 ngày 17/8/2020. Hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 của khoản vay này là 6.873.782.400 đồng.

(18.10) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - chi nhánh Nha Trang theo hợp đồng tín dụng số 235/2020/TPB-NTG ngày 26/5/2020 với hạn mức tín dụng là 50 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cho vay không quá 04 tháng. Lãi suất vay chi tiết theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: xe ô tô hiệu Ford có sẵn trong kho mới 100%, xe ô tô hiệu Ford hình thành từ vốn vay. Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP ô tô Nha Trang vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 là 4.898.300.000 đồng.

19. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Năm 2020	Năm 2019
Số dư đầu năm	3.662.376.588	3.821.875.418
Giảm do chi quỹ	(323.663.000)	(1.075.552.727)
Tăng do hợp nhất	-	916.053.897
Số dư cuối năm	3.338.713.588	3.662.376.588

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

20. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	01/01/2019	Tăng	Giảm	31/12/2019
- Vốn góp của chủ sở hữu	180.000.000.000	275.399.680.000	-	455.399.680.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	8.751.560.692	-	4.400.000.000	4.351.560.692
- Quỹ khác	1.199.078.892	-	-	1.199.078.892
- LNST chưa phân phối	59.715.620.402	38.559.921.899	55.058.493.199	43.217.049.102
Cộng	249.666.259.986	313.959.601.899	59.458.493.199	504.167.368.686

	01/01/2020	Tăng	Giảm	31/12/2020
- Vốn góp của chủ sở hữu	455.399.680.000	-	-	455.399.680.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	4.351.560.692	16.122.068	-	4.367.682.760
- Quỹ khác	1.199.078.892	16.122.069	-	1.215.200.961
- LNST chưa phân phối	43.217.049.102	1.327.354.324	407.609	44.543.995.817
Cộng	504.167.368.686	1.359.598.461	407.609	505.526.559.538

b) Lợi nhuận chưa phân phối

	Năm 2020	Năm 2019
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	43.217.049.102	59.715.620.402
- Lợi nhuận phát sinh trong năm	1.002.794.564	38.559.921.899
- Chia cổ tức bằng phát hành cổ phiếu	-	(39.599.890.000)
- Phát hành cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế	-	(15.399.790.000)
- Lợi nhuận tăng (giảm) từ thoái vốn tại Công ty con	324.559.760	-
- Tăng/(giảm) khác	(407.609)	(58.813.199)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	44.543.995.817	43.217.049.102

c) Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 12 ngày 15/01/2021 là 455.399.680.000 đồng tương đương 45.539.968 Cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phiếu.

Cổ phiếu	Năm 2020	Năm 2019
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	45.539.968	45.539.968
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	45.539.968	45.539.968
+ Cổ phiếu phổ thông	45.539.968	45.539.968
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	45.539.968	45.539.968
+ Cổ phiếu phổ thông	45.539.968	45.539.968
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 đồng/cp	10.000 đồng/cp

d) Cổ tức

	Năm 2020	Năm 2019
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	40.985.970.000	39.599.890.000

Cổ tức của năm 2019 đã công bố theo Nghị quyết số 32/NQHDQT-CTF/2020 ngày 09/9/2020 của Hội đồng quản trị với tỷ lệ dự kiến là 9% vốn điều lệ, tương đương 40.985.970.000 đồng. Căn cứ theo Nghị quyết số 35/NQHDQT-CTF/2020 ngày 23/10/2020, sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng trong quý 1 năm 2021, Công ty sẽ thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

21. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Số cuối năm	Số đầu năm
+ Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	25.902.000.000	25.902.000.000
+ Lợi nhuận chia cho cổ đông không kiểm soát	1.726.930.734	9.747.206.598
+ Chi cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	(630.234.352)	(2.658.310.162)
+ Chuyển lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát sang lợi nhuận công ty mẹ do chuyển nhượng cổ phần	(324.559.760)	(4.731.924.045)
+ Trích lập các quỹ	132.510.794	78.003.882
Cộng	26.806.647.416	28.336.976.273

22. Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nợ khó đòi đã xử lý	5.356.110.813	5.356.110.813

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2020	Năm 2019
- Doanh thu bán hàng hoá	5.441.836.135.839	6.205.568.791.207
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	291.665.591.498	273.624.845.774
Cộng	5.733.501.727.337	6.479.193.636.981

Các khoản giảm trừ

Chiết khấu thương mại	38.272.727	3.028.181.818
Hàng bán bị trả lại	89.444.658.106	122.828.233.974
Cộng doanh thu thuần	5.644.018.796.504	6.353.337.221.189

Chi tiết doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán xe	5.261.214.292.596	5.957.178.455.401
Doanh thu bán phụ tùng	91.138.912.410	122.533.920.014
Doanh thu cung cấp dịch vụ	271.315.569.066	257.010.856.364
Doanh thu khác	20.350.022.432	16.613.989.410
Cộng	5.644.018.796.504	6.353.337.221.189

2. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2020	Năm 2019
- Giá vốn xe đã bán	5.105.467.730.883	5.738.674.873.851
- Giá vốn hàng hóa đã bán	77.148.981.179	78.805.490.004
- Giá vốn dịch vụ cung cấp	153.088.606.160	173.263.559.549
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (hoàn nhập)	(825.814.245)	-
Cộng	5.334.879.503.977	5.990.743.923.404

3. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2020	Năm 2019
- Lãi tiền gửi ngân hàng	42.767.851	57.681.443
- Chiết khấu thanh toán được hưởng	353.717.457	696.132.076
- Lãi từ chuyển nhượng cổ phần	9.000.000.000	-
- Lãi từ việc đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản đầu tư	295.106.214	-
- Lãi từ khoản ký quỹ	19.602.471.203	-
Cộng	29.294.062.725	753.813.519

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

	Năm 2020	Năm 2019
4. Chi phí tài chính		
- Chi phí lãi vay	48.151.581.007	49.065.850.443
Cộng	48.151.581.007	49.065.850.443
5. Chi phí bán hàng		
- Chi phí nhân viên	79.353.849.079	89.983.340.903
- Chi phí khấu hao TSCĐ	7.476.553.045	5.084.690.447
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.265.386.856	47.319.958.035
- Chi phí bằng tiền khác	55.177.066.226	64.265.631.578
Cộng	189.272.855.206	206.653.620.963
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên quản lý	32.654.503.410	34.384.085.401
- Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	9.187.336.072	4.229.844.904
- Chi phí khấu hao TSCĐ	6.365.454.960	5.485.850.106
- Lợi thế thương mại phân bổ	9.716.420.836	5.891.308.836
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.093.957.813	45.391.946.035
- Chi phí bằng tiền khác	7.065.723.853	6.266.904.450
Cộng	103.083.396.944	101.649.939.732
7. Thu nhập khác		
- Lãi từ việc thanh lý tài sản cố định	707.459.953	1.330.456.296
- Thu hỗ trợ chi phí tổ chức sự kiện, hỗ trợ bán hàng từ nhà cung cấp	5.904.454.000	28.300.629.843
- Xử lý công nợ lâu năm	3.884.002.366	-
- Hỗ trợ chi phí hoạt động	534.910.908	20.927.066.310
- Thu nhập khác	1.278.421.489	1.183.230.492
Cộng	12.309.248.716	51.741.382.941
8. Chi phí khác		
- Chi phí phạt nộp chậm thuế	1.178.601.119	944.496.563
- Chi phí khác	406.778.974	1.983.338.403
Cộng	1.585.380.093	2.927.834.966
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP City Auto	-	5.501.807.644
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP ô tô Phú Mỹ	1.328.838.036	1.326.599.759
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP ô tô Nha Trang	211.264.793	600.472.842
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP Auto Trường Chinh	972.271.926	3.431.667.211
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP Auto Bình Phước	208.875.992	-
Cộng	2.721.250.747	10.860.547.456

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

	Năm 2020	Năm 2019
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp, trong đó:	1.430.416.184	43.930.700.685
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	427.621.620	5.370.778.786
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	1.002.794.564	38.559.921.899
Lợi nhuận dùng trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ	1.002.794.564	38.559.921.899
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	45.539.968	42.273.353
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	912
11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	Năm 2020	Năm 2019
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.002.794.564	38.559.921.899
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	45.539.968	42.273.353
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	22.760.032	22.769.984
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	15	593
12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm 2020	Năm 2019
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	5.321.199.367.441	5.957.110.632.470
- Chi phí nhân công	112.008.352.489	129.804.176.004
- Chi phí khấu hao	14.709.063.948	11.857.515.947
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	108.470.630.920	121.116.616.777
- Chi phí khác	70.848.341.329	79.158.542.901
Cộng	5.627.235.756.127	6.299.047.484.099

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

a/ Các bên liên quan

Bên liên quan

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, và Ban Kiểm soát
Công ty CP Truck & Bus Trường Chinh
Công ty CP New City Rent A Car
Công ty Cổ phần Easy Car

Mối quan hệ

Thành viên quản lý chủ chốt
Công ty liên kết của Công ty CP Auto Trường Chinh
Đầu tư dài hạn khác
Đầu tư dài hạn khác

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Các giao dịch với các bên có liên quan trong năm tài chính như sau:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Truck & Bus Trường Chinh	Công ty liên kết	Bán hàng hóa và dịch vụ	59.800.869.509
		Mua hàng hóa và dịch vụ	30.099.272.916
		Góp vốn	16.500.000.000
Công ty CP New City Rent A Car	Đầu tư khác	Góp vốn	40.000.000.000
Công ty Cổ phần Easy Car	Đầu tư khác	Góp vốn	8.000.000.000

Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc năm tài chính:

Bên liên quan	Mối liên kết	Số tiền	
		Năm 2020	Năm 2019
Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	(358.919.623)	(901.800.000)
Ông Trần Trung Chánh	Tổng Giám đốc	-	1.187.023.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	(2.243.367.810)	(2.279.859.997)
Công ty CP Truck & Bus Trường Chinh	Công ty liên kết	64.247.763 (4.276.864.000)	

2. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình. Không có bất kỳ yếu tố nào làm ảnh hưởng tới tính hoạt động liên tục của đơn vị cần phải giải thích.

3. Số liệu so sánh

Số liệu chi tiết của một số khoản mục đầu năm trình bày trên thuyết minh có trình bày phân loại lại cho phù hợp đến số dư cuối năm để so sánh. Tổng số dư không thay đổi

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

4. Thông tin về Báo cáo bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh: bộ phận kinh doanh xe, bộ phận dịch vụ sửa chữa, bộ phận kinh doanh phụ tùng, phụ kiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

a. Báo cáo bộ phận năm 2020

Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	5.261.214.292.596	271.315.569.066	111.488.934.842	5.644.018.796.504
2. Giá vốn hàng bán	5.105.467.730.883	152.262.791.915	77.148.981.179	5.334.879.503.977
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	155.746.561.713	119.052.777.151	34.339.953.663	309.139.292.527
4. Tài sản bộ phận				-
5. Tài sản không phân bổ				1.578.696.957.105
Tổng tài sản				1.578.696.957.105
6. Nợ phải trả bộ phận				-
7. Nợ phải trả không phân bổ				1.046.363.750.151
Tổng nợ phải trả				1.046.363.750.151

b. Báo cáo bộ phận năm 2019

Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	5.957.178.455.401	257.010.856.364	139.147.909.424	6.353.337.221.189
2. Giá vốn hàng bán	5.738.674.873.851	173.263.559.549	78.805.490.004	5.990.743.923.404
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	218.503.581.550	83.747.296.815	60.342.419.420	362.593.297.785
4. Tài sản bộ phận				-
5. Tài sản không phân bổ				1.546.927.125.282
Tổng tài sản				1.546.927.125.282
6. Nợ phải trả bộ phận				-
7. Nợ phải trả không phân bổ				1.014.422.780.323
Tổng nợ phải trả				1.014.422.780.323

5. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Sau ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 455.399.680.000 đồng lên 683.000.000.000 đồng theo Nghị quyết số 369/NQ-CTF/2019 ngày 21/12/2019.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.



Lê Thị Phú
Người lập biểu

Ngày 30 tháng 3 năm 2021



Lê Thị Phú
Kế toán trưởng



Trần Ngọc Dân
Người đại diện theo pháp luật